

FRIEDRICH MAX MULLER

VÀ VIỆC ĐỀ XUẤT KHÁI NIỆM TÔN GIÁO HỌC

NGUYỄN ĐỨC SỰ^(*)

Nửa cuối thế kỉ XIX, tôn giáo được nhiều học giả Phương Tây nghiên cứu, do đó, tôn giáo học ra đời và phát triển mạnh. Nó tách ra khỏi thần học của đạo Kitô và tách ra khỏi hệ thống triết học để trở thành một ngành khoa học nhân văn độc lập, có đối tượng nghiên cứu và phương pháp nghiên cứu riêng. Quá trình phát triển thành một ngành khoa học độc lập như vậy của tôn giáo học không tách rời tên tuổi của Friedrich Max Muller (1823 - 1900). Chính Max Muller là người đặt cơ sở cho tôn giáo học. Hệ thống lí thuyết về tôn giáo học mà ông sáng tạo ra rất phong phú. Ở đây, chúng tôi chỉ dừng lại tìm hiểu việc đề xuất khái niệm tôn giáo học trong học thuyết của Max Muller.

Việc Max Muller đề xuất khái niệm tôn giáo học chẳng những đem lại cho ngành khoa học này một cái tên gọi tương đối thỏa đáng, mà còn chứng minh cho tính chất khoa học của nó. Trong tác phẩm *Tôn giáo học dẫn luận*, lần đầu tiên Max Muller đã sử dụng khái niệm tôn giáo học. Ông nhấn mạnh rằng, khái niệm tôn giáo học đòi hỏi mọi ngành phải xem việc nghiên cứu tôn giáo như một khoa học. Khi đề xuất khái niệm tôn giáo học, Max Muller đã chịu ảnh hưởng rõ rệt của ngôn ngữ học so sánh. Nhưng ông nhận thấy tôn giáo không giống với ngôn ngữ. Đối với người có tín ngưỡng tôn giáo thì tôn giáo thần thánh quá. Đối với thực tế nghiên cứu khoa học thì tôn giáo là

những gì huyền ảo xa vời. Còn đối với người nghiên cứu khoa học, tôn giáo chẳng khác gì những thứ mê tín hoang đường như thuật luyện kim, thuật chiêm tinh hồi Trung thế kỉ, không gây được sự chú ý của giới khoa học. Max Muller không tán thành những ý kiến như vậy. Ông cho rằng, trong thời đại chúng ta, các tôn giáo vẫn còn tồn tại sự mê tín và bịa đặt, nhưng người nghiên cứu tôn giáo phải nghiên cứu những hiện tượng mê tín và ảo tưởng của tôn giáo giống như nhà bệnh lí học nghiên cứu bệnh tật, nhà thiên văn học đạt tới những tri thức chân chính về các thiên thể qua sự tìm hiểu các dữ liệu về bầu trời và các vì tinh tú, nhà hoá học phát hiện những yếu tố của hoá học trong phòng thí nghiệm. Người nghiên cứu khoa học về tôn giáo cũng phải như vậy. Người đó phải tìm hiểu tôn giáo là gì? Tôn giáo có cơ sở trong đời sống tâm linh của con người hay không? Những quy luật mà các tôn giáo phải tuân theo trong tiến trình lịch sử là gì? Theo Max Muller, các nhà tôn giáo học nghiên cứu những điều hoang đường, hư ảo cũng có ích không kém gì việc nghiên cứu những tôn giáo chân chính.

Max Muller phê phán kịch liệt chủ nghĩa Kitô giáo chí thượng thịnh hành ở Phương Tây và hết thảy mọi chủ nghĩa bè phái chỉ biết đề cao tôn giáo của mình và miệt thị, thậm chí chống lại các tôn giáo khác. Ông nhấn mạnh

^{*}. PGS., Viện Nghiên cứu Tôn giáo

rằng, chúng ta phải coi tất cả các tôn giáo của loài người bình đẳng như nhau, nghiên cứu mọi tôn giáo một cách thực sự khoa học, không thiên lệch, chính trên cơ sở đó mà chúng ta xây dựng tôn giáo học. Ông còn chỉ rõ, đối với các học giả Phương Tây, mọi người cần phải cảnh giác việc đặt Kitô giáo lên trên hết thảy mọi tôn giáo khác, tuy nhiên cũng không nên đề cao các tôn giáo khác mà hạ thấp Kitô giáo.

Theo Max Muller, chủ nghĩa bè phái không phải là thái độ khoa học mà chỉ có thể dẫn đến sự mê tín và chủ nghĩa tín ngưỡng. Muốn đập tan chủ nghĩa bè phái thì phải đi từ tôn giáo truyền thống mà bản thân mình vẫn tin theo, rồi tiến lên tìm hiểu một cách rộng rãi các tôn giáo trên thế giới và trong lịch sử loài người. Nếu một người chỉ biết một tôn giáo, người ấy sẽ coi tôn giáo ấy là thần thánh, là chí cao vô thượng, thì đương nhiên người đó chỉ có sự tín ngưỡng tuyệt đối với tôn giáo ấy, chứ không thể có sự nghiên cứu tôn giáo một cách khoa học.

Để xây dựng tôn giáo học thành một ngành khoa học độc lập, Max Muller rất quan tâm đến việc định nghĩa các khái niệm cơ bản của tôn giáo học, trước hết là định nghĩa về khái niệm tôn giáo. Ông nhận thấy rằng, định nghĩa về tôn giáo là việc rất khó khăn. Hầu như có bao nhiêu tôn giáo thì có bấy nhiêu định nghĩa về tôn giáo. Mặc dù vậy, năm 1873, Max Muller vẫn đưa ra một định nghĩa về tôn giáo như sau:

“Tôn giáo mà chúng ta nói đến không phải là tôn giáo của đạo Kitô hoặc tôn giáo của đạo Do Thái mà là một loại năng lực hoặc khuynh hướng tâm lí không có quan hệ gì với cảm giác và lí tính, nhưng nó lại làm cho người ta cảm thấy có sự tồn tại của cái vô hạn, tức là thần có những tên gọi khác nhau và những hình tượng khác nhau. Không có năng lực tín ngưỡng như vậy thì không thể có tôn giáo. Ngay sự sùng bái ngẫu

tượng và vật thiêng thấp nhất cũng không thể có được khả năng tín ngưỡng như vậy. Chỉ cần chúng ta kiên nhẫn lắng nghe, thì trong bất kì một tôn giáo nào cũng có thể thấy tiếng rì rầm của linh hồn, cũng tức là ra sức nhận thức cái mà không thể nhận thức được, ra sức nói ra cái mà không thể nói ra được. Đó là một sự khát vọng đối với cái vô hạn, là tình yêu đối với Thượng Đế⁽¹⁾.

Sau khi đưa ra định nghĩa như vậy về tôn giáo được một số năm, Max Muller đã phát hiện định nghĩa đó có chỗ không hoàn thiện, nhưng ông vẫn khẳng định hạt nhân của định nghĩa đó là hợp lí. Trước sau, ông vẫn cho rằng, bản chất của tôn giáo là khả năng chủ quan lĩnh ngộ được cái vô hạn. Vậy cái vô hạn là gì? Đó là thần linh của niềm tin tôn giáo. Một trong những yếu tố cơ bản của mọi tôn giáo là thừa nhận sự tồn tại của thần linh. Đó không phải là cái mà cảm tính có thể lĩnh ngộ được, cũng không phải là cái mà lí tính có thể lí giải được. Cái mà cảm giác cảm nhận được và lí tính lí giải được đều là vật hữu hạn. Còn thần của tôn giáo là cái vô hạn, siêu việt mọi sự hiểu biết, siêu việt lí tính. Đặc trưng của nó là mơ hồ bất định không thể thấy, là siêu cảm giác, siêu tự nhiên, tuyệt đối hoặc thần thánh. Cái vô hạn đã siêu việt ra ngoài tri giác và lí tính của con người thì loài người làm sao có thể nhận thức được, nắm bắt được và lĩnh hội được nó. Theo Max Muller thì đó là vì, sự tự ý thức của con người ngoài hai năng lực nhận thức là cảm tính và lí tính ra còn có một chức năng tiềm tại (tiềm thức) của tín ngưỡng. Nó làm cho con người tin rằng, đằng sau và bên trong những vật hữu hạn mà cảm giác và lí tính nắm được còn có sự tồn tại của cái vô hạn. Bởi vì lịch sử đã chứng minh rằng, phần nhiều con người đều có một khát vọng đối với cái gọi là thần. Mà khát vọng đó là chức năng tín ngưỡng cái vô hạn của

1. Max Muller. *Tôn giáo học dẫn luận*. Tr.10 -11.

con người. Ở thời Cổ đại, con người tin rằng đằng sau những núi sông, Mặt Trời, Mặt Trăng, các vì sao, gió mưa, sấm chớp có thể nhìn thấy được đều có một cái gì khác lạ gọi là thần. Họ tin rằng đằng sau vật hữu hạn có cái vô hạn. Cho nên, sự tín ngưỡng vào cái vô hạn là bản năng chủ quan của con người, do đó mới có sự xuất hiện của tôn giáo, mới có lịch sử của tôn giáo. Cái vô hạn mà Max Muller nói tới chỉ là sự tín ngưỡng có tính chất chủ quan. Mặc dầu sự tín ngưỡng chủ quan đó có tính tất nhiên là không tránh khỏi đối với con người, nhưng Max Muller vạch rõ, quan niệm về cái vô hạn là cơ sở để thành lập mọi tôn giáo. Khát vọng về cái vô hạn là khởi điểm và động lực của mọi tôn giáo. Đối với ông, nhiệm vụ của tôn giáo học là nghiên cứu hết thảy mọi tôn giáo đang tồn tại và đã từng tồn tại trong lịch sử, nghiên cứu xem các tôn giáo đó rút cuộc đã thử nghiệm cái vô hạn như thế nào, rồi thông qua sự nghiên cứu đó mà đi sâu tìm hiểu bản chất của tôn giáo, bản chất của con người và bản chất của loài người. Ông chỉ ra rằng, một quan niệm về thần dù không hoàn thiện và ấu trĩ đến mức nào thì nó cũng vẫn đại biểu cho lí tưởng cao nhất về một cảnh giới hoàn mĩ mà con người đương thời có thể đạt tới về mặt tâm linh. Tôn giáo làm cho tâm linh của con người đối diện với lí tưởng cao nhất đó. Tôn giáo làm cho tâm linh thăng hoa vượt xa những chuẩn mực đạo đức và cuối cùng nó làm cho con người khao khát một cuộc sống cao thượng hơn, tốt đẹp hơn - cuộc sống rực rỡ hào quang của các vị thần.

Theo Max Muller, quan niệm về thần có lẽ chưa hoàn thiện, cảnh giới của thần hay Thiên Đường chẳng qua cũng là ảo tưởng, nhưng tín ngưỡng đó của con người đã gửi gắm vào cái lí tưởng cao nhất mà con người có thể có lúc đương thời. Bởi vậy, mục đích của tôn giáo học là ở chỗ tìm hiểu con người và cũng là để thuyết phục con người tìm hiểu lẫn nhau. Ông hi vọng tương lai có một tôn giáo chân chính của loài người

được xây dựng trên quan niệm hoàn thiện hơn về cái vô hạn.

Để làm rõ khái niệm tôn giáo học hơn nữa, Max Muller còn đề cập đến đối tượng và phương pháp nghiên cứu của tôn giáo học. Ông nhấn mạnh, đối tượng mà tôn giáo học nghiên cứu không phải chỉ là đạo Kitô, mà bao gồm hết thảy mọi tôn giáo của loài người trong đó có đạo Kitô. Vậy thì, phương pháp nghiên cứu của tôn giáo học chỉ có thể là so sánh, tức là đặt tất cả mọi tôn giáo vào vị trí bình đẳng ngang nhau, rồi tiến hành so sánh, nhằm phát hiện quan hệ giữa chúng với nhau, để tìm ra đặc thù và tính chất chung của các tôn giáo. Max Muller nêu ra phương pháp nghiên cứu tôn giáo học như vậy là nhờ ông được gợi ý bởi phương pháp so sánh ngôn ngữ học. Sau đó, ông đã vận dụng phương pháp so sánh ngôn ngữ vào việc nghiên cứu tôn giáo. Đương thời, phương pháp so sánh đó đã có những thành tựu to lớn trong việc nghiên cứu ngôn ngữ học. Những thành tựu đó đã làm thay đổi triệt để quan điểm vốn có từ xưa về nguồn gốc, sự phát triển và quy luật của ngôn ngữ, làm cho ngôn ngữ học so sánh trở thành một ngành khoa học được giới học thuật công nhận. Do đó, Max Muller tin chắc rằng, phương pháp so sánh cũng là phương pháp nghiên cứu tôn giáo, và nếu tôn giáo học ứng dụng phương pháp so sánh để nghiên cứu mối quan hệ giữa các tôn giáo trên thế giới thì chắc chắn làm rõ được tính chất, nguồn gốc, sự phát triển và quy luật của các tôn giáo.

Có thể nói, những thành quả khoa học mà Max Muller đạt được trong việc nghiên cứu tôn giáo, trước hết là việc Max Muller đề xuất khái niệm tôn giáo học, có một ý nghĩa rất quan trọng đối với sự ra đời và bước đi đầu tiên của tôn giáo học. Chính từ đây, tôn giáo học mới thực sự trở thành một chuyên ngành khoa học độc lập tồn tại song song với các chuyên ngành khoa học khác./.